

Số: 62/TTTr-TTGDNN-GDTX

Biên Hòa, ngày 21 tháng 02 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc xem xét phê duyệt chiến lược phát triển Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Biên Hòa giai đoạn 2023-2025 tầm nhìn 2030.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa

Căn cứ Văn bản 5647/BGDĐT-QLCL ngày 27/10/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm GDNN-GDTX;

Căn cứ văn bản 6247/SGDĐT-NV2 Ngày 02/11/2022 của Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Đồng Nai V/v triển khai thực hiện văn bản 5647/BGDĐT-QLCL ngày 27/10/2022 V/v ban hành hướng dẫn thực hiện kiểm định chất lượng đối với Trung tâm GDNN-GDTX;

Thực hiện các văn bản của cấp trên, căn cứ theo định hướng phát triển của kinh tế - xã hội của thành phố Biên Hòa và tình hình thực tế của đơn vị trong thời gian tới. Trung tâm đã xây dựng chiến lược phát triển Trung tâm GDNN-GDTX giai đoạn 2023-2025 tầm nhìn 2030 nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo Thông tư 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Trung tâm kính trình UBND thành phố Biên Hòa xem xét phê duyệt (có bản dự thảo chiến lược phát triển Trung tâm GDNN-GDTX giai đoạn 2023-2025 tầm nhìn 2030 đính kèm) để Trung tâm hoàn thành công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện đúng tiến độ ./.

Nơi nhận:

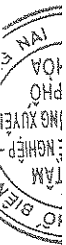
- TT. UBND/TP;
- Đ/c Nguyễn Xuân Thanh, PCT.UBND/TP;
- VP. HĐND-UBND/TP;
- Phòng Giáo dục&Đào tạo/TP;
- Ban Giám đốc TT;
- Lưu: VT.



Võ Ngọc Đức

MỤC LỤC

Phần I: CƠ SỞ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN.....	3
I. Căn cứ xây dựng chiến lược.....	3
II. Đặc điểm tình hình.....	4
III. Kết quả chất lượng giáo dục toàn diện giai đoạn 2017-2022.....	<u>8</u>
1. Thực hiện kế hoạch phát triển quy mô trường lớp.....	<u>8</u>
2. Đánh giá chung.....	111
2.1. Điểm mạnh.....	111
2.2. Tồn tại, hạn chế.....	<u>12</u>
Phần II: CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM GDNN-GDTX THÀNH PHỐ BIÊN HÒA GIAI ĐOẠN 2023-2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030.....	<u>13</u>
I. Định hướng chiến lược.....	<u>13</u>
1. Sứ mạng.....	13
2. Tầm nhìn.....	<u>13</u>
II. Thời cơ - Thách thức.....	<u>14</u>
1 Thời cơ.....	<u>14</u>
2. Thách thức.....	<u>14</u>
III. Mô hình và cơ cấu đào tạo.....	<u>15</u>
IV Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp.....	<u>15</u>
1. Mục tiêu chung.....	<u>15</u>
2. Mục tiêu ngắn hạn, trung hạn, dài hạn.....	<u>16</u>
3. Các mục tiêu từng giai đoạn.....	<u>16</u>
4. Mục tiêu về chất lượng.....	16
5. Mục tiêu về cơ sở vật chất.....	17
6. Mục tiêu về các mối quan hệ của trung tâm.....	17
7. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.....	17
8. Quy mô học viên.....	17
9. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện giai đoạn 2023 - 2025.....	18
Phần III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	<u>21</u>
1. Xây dựng và phổ biến chiến lược.....	<u>22</u>
2. Tổ chức thực hiện.....	<u>22</u>
3. Lộ trình thực hiện chiến lược.....	<u>22</u>
4. Đối với Giám đốc Trung tâm.....	<u>22</u>
5. Đối với các Phó Giám đốc.....	22
6. Đối với Tổ trưởng các tổ chuyên môn.....	<u>22</u>
7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên.....	22
8. Đối với phụ huynh và học sinh.....	<u>222</u>



DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Chữ viết tắt	Nội dung viết tắt	Ghi chú
1.	BCH	Ban Chấp hành	
2.	CBQL	Cán bộ quản lý	
3.	CĐ	Cao đẳng	
4.	CNTT	Công nghệ thông tin	
5.	CNV	Công nhân viên	
6.	CSVC	Cơ sở vật chất	
7.	ĐH	Đại học	
8.	GDNN-GDTEX	Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	
9.	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo	
10.	GDTX	Giáo dục thường xuyên	
11.	HĐND	Hội đồng nhân dân	
12.	HS	Học sinh	
13.	HV	Học viên	
14.	LĐTĐ&XH	Lao động - Thương binh và Xã hội	
15.	SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm	
16.	TĐTĐ	Thẻ dực thể thao	
17.	THCS	Trung học cơ sở	
18.	THPT	Trung học phổ thông	
19.	UBND	Ủy ban nhân dân	
20.	LĐNT	Lao động nông thôn	

Số: 63/CL-GDNN-GDTX

Biên Hòa, ngày 21 tháng 02 năm 2023

CHIẾN LƯỢC

Phát triển Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên
thành phố Biên Hòa - Giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến năm 2030

Phần I

CƠ SỞ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

I. Căn cứ xây dựng chiến lược:

- Luật Giáo dục năm 2019;
- Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
Căn cứ Nghị Quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Nghị Quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về “tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị quyết số 44/NQ-CP, ngày 09/06/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
- Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “*Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025*”;
- Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân và tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới quản lý tài chính và tiếp tục triển khai phong trào thi đua “*Đổi mới sáng tạo trong dạy và học*”.
- Thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BNV, ngày 19/10/2015 của liên bộ: Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội - Bộ Giáo dục và Đào tạo- Bộ Nội vụ hướng dẫn về việc sáp nhập Trung tâm Dạy nghề, Trung tâm GDTX, Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp- Hướng nghiệp công lập cấp huyện thành Trung tâm GDNN - GDTX; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên;
- Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “*Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên*”;

- Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức các cơ quan, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, UBND cấp huyện;

- Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai “về việc thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Biên Hòa”;

- Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai “Quyết định bổ sung chức năng cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Biên Hòa”;

- Quyết định số 188/QĐ-UBND, ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt danh mục và khung năng lực vị trí việc làm của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Biên Hòa lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Quyết định số 7357/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của UBND thành phố Biên Hòa về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Biên Hòa;

- Trên cơ sở nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính và kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên được giao của Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Biên Hòa trong những năm học qua.

II. Đặc điểm tình hình:

Trung tâm GDNN - GDTX thành phố Biên Hòa được thành lập trên cơ sở sáp nhập Trung tâm dạy nghề trực thuộc UBND thành phố Biên Hòa, Trung tâm giáo dục thường xuyên thành phố Biên Hòa trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 2294/QĐ-UBND, ngày 22/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; Trung tâm chính thức đi vào hoạt động từ ngày 23/11/2016. Từ khi thành lập đến nay Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Biên Hòa đã duy trì nề nếp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao được cấp trên ghi nhận, đánh giá cao.

Khi mới thành lập, Trung tâm GDNN - GDTX thành phố Biên Hòa tổ chức các hoạt động tại 04 địa điểm:

Trung tâm có 02 cơ sở:

+ **Cơ sở chính (cơ sở 1):** Số 153 (75A cũ), Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa. Số điện thoại liên lạc: 0251.3822538 (dạy văn hóa chương trình GDTX cấp trung học phổ thông và các lớp liên kết đào tạo).

+ **Cơ sở 2:** Đặt tại số 198, đường Phan Đình Phùng, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa. Số điện thoại liên lạc: 0251.3822871 (đào tạo các nghề: Bảo trì thiết bị may công nghiệp; May công nghiệp; Trang điểm - Cắm hoa; Trang điểm - Búi tóc; Cắm hoa - hoa voan; Kỹ thuật chế biến món ăn...).

- Trung tâm có 02 cơ sở thuê mượn (hiện nay đã hoàn trả cho Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa từ năm học 2020 - 2021):

+ Cơ sở 3: Đặt tại trường tiểu học Võ Thị Sáu, thuộc phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa;

+ Cơ sở 4: Đặt tại trường tiểu học Bình Đa, thuộc phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa.

Từ năm học 2022 – 2023, hoạt động dạy học Chương trình GDTX cấp THPT của Trung tâm tập trung về cơ sở 1 (cơ sở chính). Cơ sở vật chất của đơn vị chưa đáp ứng được nhu cầu dạy học chương trình GDTX và GDNN. Mặc dù còn gặp khó khăn về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, nhưng trung tâm chủ động tham mưu với UBND thành phố Biên Hòa, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai và nhất là đã tạo được sự đồng thuận của nhân dân thành phố, nên Trung tâm GDNN - GDTX thành phố Biên Hòa đã trở thành cơ sở giáo dục tin cậy của nhân dân trên địa bàn về GDNN và GDTX.

❖ Về đất đai, trụ sở làm việc, trang thiết bị:

- Diện tích đất cơ sở 1 (số 153, Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa): 430 m² (bốn trăm ba mươi mét vuông); diện tích nhà (01 trệt, 01 lầu): 437,76 m² (bốn trăm ba mươi bảy phẩy bảy mươi sáu mét vuông).

- Diện tích đất cơ sở 2 (số 198, Phan Đình Phùng, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa): 979,9m² (chín trăm bảy mươi chín phẩy chín mét vuông); diện tích nhà cấp 4: 292,84 m² (hai trăm chín mươi hai phẩy tám mươi bốn mét vuông).

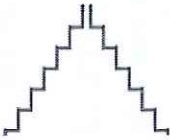
- Tổng diện tích đất 02 cơ sở (cơ sở 1 và cơ sở 2): 1.409 m² (một ngàn bốn trăm không chín phẩy chín mét vuông); tổng diện tích nhà của 02 cơ sở: 730,6 m² (bảy trăm ba mươi phẩy 6 mét vuông).

- Trang thiết bị: 28 máy vi tính để bàn, 19 máy vi tính xách tay, 7 máy in, 5 máy chiếu, 19 máy may, vật sủ các loại, 01 tivi, 10 bộ bàn ghế làm việc, 24 bộ bàn ghế phòng vi tính; 05 phòng học văn hóa, mỗi phòng 12 bộ bàn ghế,...

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất SỔY 902703 ngày 16/4/2004 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 292193 ngày 24/8/2017 thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

❖ Sơ đồ phòng học, phòng làm việc cơ sở 1

	PHÒNG HỌC	PHÒNG HỌC	PHÒNG KẾ TOÁN
	PHÒNG HỌC	PHÒNG HỌC	NHÀ VỆ SINH
NHÀ XE	CÔNG	PHÒNG MÁY TÍNH	PHÒNG HỌC
			PHÒNG GIÁO VỤ
BẢO VỆ			PHÒNG BGD

Đường HÀ HUY GIÁP

❖ Sơ đồ phòng học, phòng làm việc cơ sở 2

NHÀ VỆ SINH

PHÒNG BẢO TRÌ THIẾT BỊ MÁY	PHÒNG HỌC LÝ THUYẾT NGHỀ	PHÒNG HỌC LÝ THUYẾT NGHỀ	PHÒNG LÀM VIỆC TỔ GDNN	PHÒNG GIÁO VIÊN
T ư ờ n g r à o				PHÒNG BẢO VỆ

CÔNG

ĐƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG – PHƯỜNG TRUNG DŨNG

- Các phòng học:

+ Phòng học văn hóa và lý thuyết nghề gồm: Nhà 02 tầng, 06 phòng học với tổng diện tích sử dụng 437,76 m² sàn. Các phòng học được trang bị hệ thống ánh sáng, quạt mát, bàn ghế, bảng, hệ thống camera giám sát (01 phòng), hai phòng được trang bị máy chiếu đạt chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT.

+ Bình quân sĩ số là 40 - 45 học viên/01 lớp học chương trình GDTX cấp THPT; Các lớp học nghề trình độ sơ cấp là không quá 30 học viên/01 lớp.

- Phòng thiết bị dạy nghề:

+ Phòng bảo trì thiết bị máy công nghiệp: 01 phòng với diện tích 25m².

+ Phòng máy tính: Có 01 phòng với diện tích 60 m², phòng có 20 máy tính bàn có kết nối mạng internet.

- Phòng bảo vệ: Diện tích sàn 10 m², được trang bị 01 camera an ninh bảo vệ nhà xe, cổng và các vị trí xung yếu của trung tâm.

- Nhà để xe cột thép mái tole diện tích sàn 25 m².

❖ Về bộ máy tổ chức nhân sự :

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên : Tổng số cán bộ, giáo viên, CNV, lao động hợp đồng 27 người (biên chế 23 người; hợp đồng 04 người). Trong đó:

+ Ban Giám đốc 03 người (01 Giám đốc phụ trách chung; 01 Phó Giám đốc phụ trách lĩnh vực GDTX; 01 Phó Giám đốc phụ trách lĩnh vực đào tạo nghề - hướng nghiệp).

+ Giáo viên GDTX cấp THPT 15 người.

+ Giáo viên tư vấn hướng nghiệp và dạy nghề 02 người.

+ Nhân viên 07 người (Kế toán 01 người; Văn thư - Hành chính - tổng hợp 01 người; Giáo vụ kiêm quản lý nhân sự 01 người; bảo vệ 03 người, phục vụ 01 người).

❖ Về trình độ:

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 03 người; Đại học 20 người; sơ cấp 04 người

+ Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp 01 người; Trung cấp 06 người.

- Về tổ chức Đảng: Chi bộ Trung tâm GDNN-GDTX là chi bộ thuộc Đảng bộ khối văn hóa xã hội thuộc Thành ủy Biên Hòa với 13 đảng viên chính thức (từ năm 2015 đến năm 2023), năm 2023 chi bộ trung tâm trực thuộc Thành ủy Biên Hòa; Ban Chi ủy có 03 đồng chí; 01 Bí thư và 01 Phó Bí thư.

❖ Về tổ chức chính quyền:

- Ban Giám đốc: 03 người (gồm 01 Giám đốc; 02 Phó Giám đốc).

- Tổ chuyên môn: 03 tổ (gồm Tổ Hành chính - Tổng hợp – Giáo vụ; Tổ Đào tạo nghề - Hướng nghiệp; Tổ Giáo dục thường xuyên).

❖ Về tổ chức đoàn thể:

- Tổ Công đoàn Trung tâm là tổ chức công đoàn thuộc Công đoàn Khối VHXXH thành phố từ năm 2015, hiện nay, Công đoàn cơ sở trung tâm trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố gồm 25 công đoàn viên; Ban Chấp hành Công đoàn có 03 người; Chủ tịch 01 người; Phó Chủ tịch 01 người.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trực thuộc Thành đoàn Biên Hòa; Ủy viên Ban Chấp hành có 09 người; Ban Thường vụ có 03 người; Bí thư 01 người; Phó Bí thư 01 người.

❖ **Thành tích đã đạt được:**

Trong những năm qua, Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Biên Hòa đã không ngừng lớn mạnh, phát triển cả về quy mô, đội ngũ cán bộ, giáo viên. Trung tâm đã đạt được nhiều thành tích nổi bật trên nhiều lĩnh vực; đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm, năng lực chuyên môn vững vàng; chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng được nâng cao. Một số thành tích nổi bật đã đạt được trong giai đoạn 2017-2022, cụ thể:

- Chi bộ Trung tâm hằng năm đều được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Trung tâm hằng năm đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến; năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2022 trung tâm đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc; được Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác GDNN (các năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022); được UBND thành phố Biên Hòa tặng giấy khen gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước thành phố giai đoạn 2015 – 2020, giấy khen: Khen thưởng các cá nhân có thành tích cao trong kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 cấp tỉnh, các năm học: 2018 – 2019, 2019 – 2020, 2020 – 2021, 2021 – 2022, 2022 – 2023.

- Công đoàn Trung tâm liên tục được công nhận danh hiệu công đoàn cơ sở hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; được tặng giấy khen của UBND thành phố vì đã có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn các năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trung tâm liên tục được công nhận tổ chức vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ; đã được Ban Thường vụ Thành đoàn Biên Hòa tặng giấy khen.

III. Kết quả chất lượng giáo dục toàn diện giai đoạn 2017-2022:

1. Thực hiện kế hoạch phát triển quy mô trường lớp:

Thành phố Biên Hòa định hướng phát triển đến 2025 trở thành thành phố thông minh, thành phố công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp theo hướng hiện đại, Trong những năm qua, hàng năm thu hút trên hàng trăm ngàn lao động hoạt động trên các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp. Do đó một số vấn đề lớn đặt ra là làm thế nào nhanh chóng đào tạo đủ đội ngũ người lao động đã qua đào tạo nghề, đây là nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu của thị trường lao động trên địa bàn thành phố. Vì vậy, trung tâm đều đã cố gắng hoàn thành công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và lao động khác theo đơn đặt hàng của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố từ nguồn ngân sách thành phố; số lượng học viên học văn hóa chương trình GDTX cấp Trung học phổ thông ngày càng tăng cao theo từng năm học.

Kết quả Sự phát triển quy mô trường lớp từ năm 2017-2021 được thể hiện theo bảng sau:

1.1. Dạy nghề trình độ sơ cấp và thường xuyên dưới 03 tháng :

Năm	Loại hình đào tạo	Số lớp	Số học viên	Ghi chú
2017	Lao động nông thôn	1	33	
	Lao động khác - Lao động chính sách	11	340	

Năm	Loại hình đào tạo	Số lớp	Số học viên	Ghi chú
2018	Lao động nông thôn	01	32	
	Lao động khác - Lao động chính sách	15	394	
2019	Lao động nông thôn	01	34	
	Lao động khác - Lao động chính sách	12	323	
2020	Lao động nông thôn	01	26	
	Lao động khác - Lao động chính sách	12	327	
2021	Lao động nông thôn	01	30	
	Lao động khác - Lao động chính sách	01	08	
2022	Lao động nông thôn			
	Lao động khác - Lao động chính sách	09	219	
Tổng cộng:		53	1.393	

1.2. Liên kết đào tạo trình độ sơ cấp:

Năm	Loại hình đào tạo	Số lớp	Số học sinh	Ghi chú
2018-2019	Đào tạo nghề trình độ sơ cấp	32	937	
2019-2020	Đào tạo nghề trình độ sơ cấp	21	541	
2020-2021	Đào tạo nghề trình độ sơ cấp	18	523	
2021-2022	Đào tạo nghề trình độ sơ cấp	14	417	
2022-2023	Đào tạo nghề trình độ sơ cấp	16	466	
Tổng cộng:		65	2.884	

1.3 Quy mô dạy chương trình GDTX bậc THPT:

Năm học	Số lớp	Số học sinh THPT	Học sinh thuộc đối tượng chính sách	Ghi chú
2017-2018	12	346	0	
2018-2019	12	352	0	
2019-2020	14	414	0	
2020-2021	17	624	0	
2021-2022	17	563	0	
2022-2023	13	482	0	
Tổng cộng:	85	2.781	0	

1.4. Tư vấn hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông cho học sinh:

Năm học	Hướng nghiệp và tên nghề phổ thông	Số lượng	Ghi chú
2017-2018	Điện dân dụng	74 học viên/3 lớp	
2018-2019	Điện dân dụng	89 học viên/3 lớp	
2019-2020	Điện dân dụng	165 học viên/5 lớp	
2020-2021	Điện dân dụng	123 học viên/5 lớp	
2021-2022	Điện dân dụng	276 học viên/6 lớp	
2022-2023	Điện dân dụng	49 học viên/2 lớp	
Tổng cộng:		776 học viên/24 lớp	

1.5. Đa dạng hóa các loại hình giáo dục và đào tạo, dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động:

Đa dạng hoá các loại hình giáo dục và đào tạo: Tổ chức các hoạt động giáo dục tạo cơ hội học tập nhằm thoả mãn nhu cầu học đa dạng, phong phú cho người lao động; trong đó, có những người không có điều kiện tiếp tục học tập ở trường lớp chính quy. Hình thức giáo dục này mang đến cho mọi người cơ hội học tập rất linh hoạt, học ngoài giờ hành chính, không quy định độ tuổi, có thể học tập trung theo từng đợt ngắn hạn, dài hạn, cần gì học nấy. Giúp cho người học thuận lợi vừa làm vừa học, góp phần xây dựng một xã hội học tập và học tập suốt đời:

- Nhiệm vụ dạy văn hóa chương trình GDTX cấp Trung học phổ thông:
- + Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ; căn cứ Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- + Xây dựng môi trường thân thiện học sinh tích cực; đào tạo học viên có những kiến thức cơ bản, những truyền thống dân tộc, nâng cao năng lực, trí tuệ, phẩm chất đạo đức, lối sống, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân tài cho đất nước.

- + Tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập nhằm phát triển phẩm chất và năng lực của học viên theo Chương trình giáo dục phổ thông

năm 2018; đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập của học viên; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

+ Tiếp tục phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chú trọng đổi mới tư duy nghiên cứu, giảng dạy theo hướng hiện đại.

- Dạy nghề gắn hạn gắn với tư vấn việc làm tại chỗ cho người lao động: Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” và Quyết định 1418/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai “Quyết định phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”, cụ thể:

+ Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác tư vấn, hướng nghiệp, khởi nghiệp để tuyển được nhiều người tham gia học nghề ở các trình độ ngắn hạn, sơ cấp...nhất là các nghề phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Biên Hòa cả trước mắt và lâu dài như các nghề thuộc nhóm dịch vụ: may công nghiệp, may gia dụng, bảo trì thiết bị may, thẩm mỹ, bảo mẫu, cắm hoa, kết hoa voan, trang điểm...; liên kết với các trường Đại học, Cao đẳng để nâng cao trình độ đào tạo cho người có nhu cầu học tập trên địa bàn như: Trường Đại học Đồng Nai, Đại học Lạc Hồng, Đại học Đà Nẵng, kế toán Hà Nội, Cao đẳng Sonadezi, trung cấp Thăng Long, trung cấp Mai Linh... tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình độ sơ cấp, các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ như: kế toán thực hành thực tế, chuẩn chức danh nghề nghiệp, quản lý sư phạm trường mầm non, cấp dưỡng, tin học,... cho cán bộ, công nhân, viên chức và học viên có nhu cầu học tập trên địa bàn thành phố.

+ Trung tâm đã duy trì hoạt động liên kết với các đơn vị trên, tư vấn học nghề và tư vấn giới thiệu việc làm cho học viên và người lao động, tập trung đào tạo nghề trình độ sơ cấp thuộc các nhóm nghề dịch vụ để người lao động có thể tự tạo việc làm, có thêm thu nhập.

2. Đánh giá chung :

2.1. Điểm mạnh:

- Trung tâm luôn được sự quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, tạo điều kiện của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai; sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, UBND thành phố Biên Hòa về thực hiện nhiệm vụ Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên; sự phối hợp, hỗ trợ của các ban ngành, đoàn thể và UBND 30 phường, xã trên địa bàn thành phố trong việc thực hiện nhiệm vụ;

- Hàng năm, lãnh đạo các cấp đều có những Nghị quyết, chỉ thị hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học đối với ngành học giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp;

- Trung tâm tiếp tục thực hiện nghiêm các chỉ thị và kế hoạch của cấp trên trong việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”;

- Tập thể cán bộ giáo viên, người lao động của Trung tâm luôn đoàn kết, thống nhất, nhiệt tình, trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Đội ngũ viên chức, giáo viên trình độ chuyên môn đều đạt chuẩn và trên chuẩn, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với Trung tâm, mong muốn Trung tâm ngày càng phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo;

- Tập thể Ban Giám đốc với quyết tâm chính trị cao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, công tác quản lý của Ban Giám đốc luôn chú trọng đến tầm nhìn phát triển, kích thích hoạt động sáng tạo, có tính khả thi thể hiện rõ nét trong các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn. Công tác tổ chức, triển khai kiểm tra, đánh giá rất sâu sát, thực chất theo hướng đổi mới, được cán bộ, giáo viên, người lao động, học viên và nhân dân tin tưởng;

- Kết quả thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên của trung tâm trong những năm học vừa qua đã khẳng định được uy tín, vị thế, chất lượng của Trung tâm, tạo được sự đồng thuận của nhân dân trên địa bàn thành phố;

- Đa số học viên ý thức được trách nhiệm trong học tập, tu dưỡng, rèn luyện khá toàn diện.

2.2. Tồn tại, hạn chế:

- Nhiều năm học trước đây, các lớp học đặt tại nhiều địa điểm bên ngoài Trung tâm nên việc quản lý, điều hành gặp rất nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất, thiết bị rất hạn chế, nên chưa tạo được động lực trong việc phát triển, mở rộng mô hình đào tạo theo nhu cầu của người học;

- Số học sinh trên địa bàn thành phố tăng theo từng năm; một bộ phận học sinh không nhỏ, không đủ các điều kiện để học tập tại các trường Trung học phổ thông công lập hoặc tại các trường Trung học phổ thông dân lập, đã đăng ký học tập Chương trình giáo dục thường xuyên, trung tâm phải tiếp nhận trong điều kiện cơ sở vật chất chưa đáp ứng nhu cầu học tập, phòng học thiếu, không có phòng học bộ môn, chưa có phòng dành cho thư viện, thiết bị, y tế, không có sân chơi, bãi tập, phòng tập đa năng,...; giáo viên cơ hữu còn thiếu lại phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, trung tâm phải mời giáo viên thỉnh giảng nên việc sinh hoạt chuyên môn tổ, nhóm bộ môn còn hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy; thiết bị dạy nghề phải thuê mượn bên ngoài để phục vụ nhu cầu đào tạo nghề, ngành nghề đào tạo chưa đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động; phòng học các mô đun nghề còn thiếu, nhà xưởng thực hành không có, nên đơn vị chưa đáp ứng việc phát triển đa ngành nghề, đa dạng hóa các loại hình đào tạo.

- Học viên từ nhiều nguồn, chất lượng học tập đầu vào lớp 10 thấp (học lực trung bình chiếm đa số), đa dạng về thành phần xuất thân, khác nhau về nhận thức nên việc chấn chỉnh nền nếp, kỷ luật, thực hiện nội quy còn chưa thuận lợi; các em học viên có hoàn cảnh khó khăn, mất căn bản và tập trung chưa cao cho việc học tập nên chất lượng và hiệu quả đào tạo chưa đạt được như mong muốn.

Phần II

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM GDNN - GDTX THÀNH PHỐ BIÊN HÒA GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

I. Định hướng chiến lược:

1. Sứ mạng:

Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho địa phương nói riêng, cho xã hội nói chung, đa dạng hóa các loại hình giáo dục đào tạo, tư vấn hướng nghiệp. Cụ thể:

- *Nhiệm vụ dạy nghề*: Tổ chức đào tạo nhân lực tập trung vào lĩnh vực dịch vụ ở trình độ sơ cấp nghề. Tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề đối với những nghề được cấp phép đào tạo. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh học nghề. Tổ chức các hoạt động dạy và học; kiểm tra, cấp chứng chỉ sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên theo quy định của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH. Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh phổ thông; phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học nghề trong hoạt động dạy nghề.

- *Nhiệm vụ GDTX*: Tổ chức thực hiện các chương trình giáo dục; điều tra nhu cầu học tập trên địa bàn, xác định nội dung học tập, đề xuất với Sở GD&ĐT tỉnh Đồng Nai, UBND thành phố Biên Hòa việc tổ chức các chương trình và hình thức học phù hợp với từng loại đối tượng. Tổ chức các lớp học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo kế hoạch hằng năm của thành phố. Tổ chức liên kết đào tạo với các trường trung cấp chuyên nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng khi thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên.

- *Nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông*: Dạy công nghệ, kỹ thuật, dạy nghề phổ thông và tư vấn hướng nghiệp cho học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông. Kết hợp với các trường trung cấp, cao đẳng, đại học trong và ngoài tỉnh tổ chức tư vấn hướng nghiệp góp phần phân luồng học sinh sau THCS và THPT. Liên kết với các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân để đào tạo và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, thanh thiếu niên và các đối tượng khác khi có nhu cầu.

- *Nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật*: Trung tâm liên kết với trường cao đẳng, trung cấp trong và ngoài tỉnh để đào tạo nghề trình độ trung cấp theo mô hình vừa học văn hóa chương trình GDTX cấp THPT vừa học nghề. Phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học để thực hiện đào tạo hệ từ xa; mở các lớp tập huấn bồi dưỡng bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên cho cán bộ, viên chức, người lao động có nhu cầu.

2. Tầm nhìn:

Xây dựng Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Biên Hòa đạt chất lượng cao theo chuẩn về giáo dục và đào tạo, có kế hoạch cải tiến chất lượng về mọi mặt. Phân đầu là một trong những trung tâm hàng đầu của tỉnh mà học viên sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học viên luôn có khát vọng vươn tới thành công. Phân đầu năm 2024 Trung tâm GDNN - GDTX thành phố Biên Hòa đạt kiểm định lượng giáo dục cấp độ 2.

II. Thời cơ thách thức.

1. Thời cơ:

- Bước vào giai đoạn 2021-2025, ngành giáo dục đào tạo nói chung, và Trung tâm GDNN-GDTX thành phố nói riêng tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về

đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu hướng toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế; tiếp tục thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “*Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025*” và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Biên Hòa lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025, tạo cơ sở để Chi bộ trung tâm đề ra phương hướng nhiệm vụ để lãnh đạo đơn vị thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới.

- Được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, ban ngành đoàn thể, hội khuyến học với sự nghiệp giáo dục thường xuyên của trung tâm ngày càng sâu sắc, thiết thực cả về vật chất và tinh thần góp phần rất lớn tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện việc chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

- Trung tâm bước đầu đã khẳng định được vị trí trong khối các trung tâm GDNN - GDTX của toàn tỉnh, tạo được sự tin nhiệm của học viên và phụ huynh học viên trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên đều đạt chuẩn và một số đang phấn đấu đạt trên chuẩn, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt. Tập thể đoàn kết và có quyết tâm cao trong xây dựng trung tâm lớn mạnh về mọi mặt.

- Nhu cầu giáo dục chất lượng ngày càng cao, tình hình phát triển học viên trên địa bàn khá ổn định và theo chiều hướng tốt, phụ huynh, xã hội ngày càng quan tâm và đầu tư cho vấn đề học tập của học viên chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

2. Thách thức:

- Trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, kinh tế - xã hội phát triển đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục - đào tạo. Yêu cầu về người lao động được đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng ngắn hạn định kỳ theo các chương trình giáo dục và đào tạo, nhằm đáp ứng nhu cầu của chủ thể sử dụng lao động và nhu cầu nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp, góp phần tăng thu nhập hoặc chuyển đổi nghề nghiệp của cá nhân người lao động là thách thức lớn.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học viên và xã hội trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhất là trong việc thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông và chương trình giáo dục nghề nghiệp.

- Phải thực hiện chuyển đổi số hiệu quả trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập, nâng cao trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Phải tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học viên, hướng dẫn học viên thực hiện tốt việc tự học, dạy học phân hóa trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Diện tích đất sử dụng và phòng học tại cơ sở 1 của Trung tâm chưa đáp ứng với quy mô lớp học chương trình GDTX; cơ sở vật chất của cả 02 cơ sở đã xuống cấp, thiếu các phòng học, trung tâm phải hợp đồng thuê mượn bên ngoài trên địa bàn thành phố. Trang thiết bị dạy học quá thiếu,... ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên.

III. Mô hình và cơ cấu đào tạo:

- Mô hình đào tạo: Đa dạng hóa nội dung chương trình đào tạo, hình thức đào tạo và tổ chức học đáp ứng đa dạng về điều kiện và nhu cầu học tập của mọi người, mọi lứa tuổi.

- Cơ cấu đào tạo gồm: Chương trình GDTX cấp THPT; chương trình ứng dụng tin học, ngoại ngữ, bồi dưỡng văn hóa; tư vấn hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông cho học sinh; phối hợp với các trường Cao đẳng, trung cấp nghề để kết hợp vừa dạy nghề vừa dạy văn hóa; dạy nghề sơ cấp, học nghề ngắn hạn theo nhu cầu học tập của người học. Phối hợp với UBND các phường, xã; Hội Phụ nữ, Hội Nông dân các xã trên địa bàn thành phố tổ chức dạy nghề cho lao động chính sách, người lao động có nhu cầu học nghề; tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chuyển giao khoa học công nghệ...

- Đẩy mạnh giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phấn đấu có nhiều học viên giỏi, nâng cao hiệu quả đào tạo.

- Nâng cao lòng yêu nghề, tận tâm giảng dạy học viên của giáo viên, nâng chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát huy vai trò các đoàn thể, làm tốt công tác phát triển Đảng.

- Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, trường học xanh-sạch-đẹp, hoàn thiện và phát huy hiệu quả các phòng chức năng để đảm bảo dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

IV Mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp:

1. Mục tiêu chung:

- Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ; căn cứ Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Biên Hòa có vị thế, uy tín về chất lượng giáo dục và đào tạo, là mô hình giáo dục và đào tạo vừa mang tính đại chúng vừa có tính hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của xã hội và tiến trình hội nhập quốc tế. Đáp ứng nhu cầu học suốt đời của người dân thành phố, thực hiện tốt xã hội hóa giáo dục, cùng với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, phục vụ nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa của tỉnh nhà.

- Xây dựng môi trường thân thiện học sinh tích cực; đào tạo học viên có những kiến thức cơ bản, những truyền thống dân tộc, nâng cao năng lực, trí tuệ, phẩm chất đạo đức, lối sống, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân tài cho đất nước.

- Tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập của học viên; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Tiếp tục phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chú trọng đổi mới tư duy nghiên cứu, giảng dạy theo hướng hiện đại.

2. Mục tiêu ngắn hạn, trung hạn, dài hạn:

2.1. Mục tiêu ngắn hạn (đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục):

Đến năm 2024, Trung tâm đạt chuẩn chất lượng giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và được biết đến là một trung tâm năng động, có tầm nhìn và quyết tâm phát triển cao.

2.2. Mục tiêu trung hạn (phát triển thương hiệu):

Đến năm 2025, trung tâm đạt chất lượng cao về giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

2.3. Mục tiêu dài hạn (khẳng định thương hiệu):

- Đến năm 2030, trung tâm phải khẳng định được thương hiệu là một trung tâm có chất lượng giáo dục thường xuyên cao, có uy tín của thành phố Biên Hòa.

3. Các mục tiêu từng giai đoạn:

3.1. Đến năm học 2024 - 2025, trung tâm phấn đấu hoàn thành mục tiêu ngắn hạn, đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thường xuyên với các chỉ tiêu quan trọng sau:

+ Có ít nhất có 10 % giáo viên đạt tiêu chuẩn dạy giỏi từ cấp cơ sở trở lên; có 100% giáo viên đạt chuẩn loại khá trở lên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học.

+ Tỷ lệ học viên bỏ học và lưu ban hàng năm không quá 20%, trong đó tỷ lệ học viên bỏ học không quá 15%.

+ Chất lượng giáo dục loại khá, giỏi đạt từ 40 – 50% (học lực giỏi 6% - 8% ; học lực khá 42 - 44% ; hạnh kiểm khá, tốt chiếm 95% - 97%.

3.2. Đến năm học 2025 - 2026, Trung tâm hoàn thành mục tiêu trung hạn với các chỉ tiêu quan trọng sau:

+ Đạt cơ bản các tiêu chuẩn và đủ điều kiện đạt chất lượng cao về giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

+ Trở thành một trung tâm trọng điểm chất lượng, uy tín của thành phố Biên Hòa (thương hiệu).

3.3. Đến năm 2030, trung tâm phấn đấu hoàn thành mục tiêu dài hạn đạt được các tiêu chí sau:

+ Chất lượng giáo dục thường xuyên được khẳng định.

+ Thương hiệu trung tâm được nâng cao.

+ Đạt thương hiệu: Trung tâm có uy tín, chất lượng của thành phố Biên Hòa.

4. Mục tiêu về chất lượng giáo dục:

- Hạnh kiểm: Tốt 70.4%, Khá 26.6%, không có hạnh kiểm yếu.

- Học lực: Giỏi 6%; Khá 44%, Tb 46% , còn yếu là 2%, kém: 2%.

- Hiệu suất đào tạo từ 80% trở lên.

- Học sinh bỏ học 20%
- Học sinh lưu ban hẳn 2%
- Học sinh lên lớp thẳng 98%
- Phần đầu có nhiều học viên giỏi cấp tỉnh.
- Đạt chất lượng chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

5. Mục tiêu về cơ sở vật chất:

- Tham mưu UBND thành phố Biên Hòa bố trí quỹ đất công xây dựng mới trung tâm hoặc được sửa chữa, nâng cấp theo hướng đủ các phòng dạy, học lý thuyết, thực hành, thí nghiệm, xưởng sản xuất trên nền đất đất cũ của trung tâm... từng bước đầu tư trang thiết bị đồng bộ theo hướng hiện đại phù hợp với các nghề mà nhu cầu xã hội đang cần, đặc biệt là đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

- Đảm bảo đầy đủ phòng học văn hóa, có phòng học bộ môn, phòng chức năng, máy tính kết nối Internet, bảng tương tác, có tương đối đầy đủ thiết bị dạy học theo qui định.

- Cảnh quan trung tâm đảm bảo môi trường “Xanh - sạch - đẹp”.

6. Mục tiêu về các mối quan hệ của trung tâm:

- Đảm bảo quan hệ tốt với các cơ quan cấp trên, thực hiện đầy đủ các văn bản qui định của cấp trên. Hoàn thành tốt các yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao cho.

- Liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học viên và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học viên và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục và đào tạo của trung tâm.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất, thực hiện học bổng khuyến học và khuyến tài nhằm giúp đỡ học viên có hoàn cảnh khó khăn, động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

7. Đội ngũ cán bộ, giáo viên:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy hiệu quả phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn đáp ứng yêu cầu.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo năng lực đáp ứng được yêu cầu của công việc. Lập kế hoạch tiếp nhận và tuyển dụng giáo viên và nhân viên theo yêu cầu về cơ cấu và chất lượng. Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn, nhân viên đủ về số lượng theo biên chế, 100% giáo viên có trình độ đại học và đạt chuẩn về nghề nghiệp, 15% giáo viên có trình độ đạt trên chuẩn, trong đó xếp loại xuất sắc từ 50% trở lên.

- Tạo các điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên theo học các lớp bồi dưỡng và nâng cao trình độ về chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, phần đầu 100% cán bộ quản lý được bồi dưỡng chuẩn hoá về nghiệp vụ, trình độ trung cấp lý luận chính trị, ngoại ngữ và tin học.

8. Quy mô học viên:

TT	Chương trình	Số lượng HV/năm	Số lượng lớp/năm	Ghi chú

TT	Chương trình	Số lượng HV/năm	Số lượng lớp/năm	Ghi chú
1	Chương trình GDTX cấp THPT	400-500	12	45 HS/lớp
2	Nghề sơ cấp và thường xuyên	100-150	>05	10-30 HV/lớp
3	Tư vấn hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông	130-200	3-4	45 HS/lớp
4	Liên kết đào tạo nâng cao trình độ (TC, CD)	30-60	1-2	30 HV/lớp
5	Tư vấn giới thiệu việc làm	500-1000	Phối hợp với các trường, cao đẳng, đại học, trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh.	

9. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện giai đoạn 2023-2025.

9.1. Công tác đào tạo nghề.

- Tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp nghề, đào tạo nghề thường xuyên và đào tạo khác; liên kết với các trường trung cấp, cao đẳng đào tạo nghề trình độ trung cấp. Quan tâm đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn các đối tượng chính sách. Nâng cao chất lượng đào tạo, từng bước chuyển đổi đào tạo nghề phục vụ nông thôn theo hướng hiện đại và nhu cầu xã hội.

- Đa dạng hoá các hình thức đào tạo, rà soát mở rộng ngành nghề, chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu của người học, nhu cầu tuyển dụng doanh nghiệp và tình hình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn thành phố.

- Phối kết hợp với các tổ chức cá nhân tăng cường công tác tư vấn, chiêu sinh, mở rộng địa bàn tuyển sinh đào tạo nghề ở các cấp trình độ tạo điều kiện cho các đối tượng có nhu cầu học nghề ở địa phương và các vùng lân cận trong và ngoài thành phố được học nghề.

- Không ngừng bồi dưỡng, nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên dạy nghề; quan tâm, khuyến khích mời gọi giáo viên là nghệ nhân, nông dân giỏi, công nhân lành nghề tham gia đào tạo nghề; thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động của giáo viên và học viên, quản lý chặt chẽ công tác giáo vụ; thường xuyên khảo sát lấy ý kiến của học viên và giáo viên, địa phương, doanh nghiệp để đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, chất lượng đào tạo và năng lực đổi mới phương pháp của mỗi giáo viên.

- Huy động các nguồn kinh phí ngân sách nhà nước, kinh phí sự nghiệp và các nguồn kinh phí khác từng bước đầu tư máy móc thiết bị đào tạo nghề hiện đại phù hợp với nhu cầu đào tạo và tuyển dụng của doanh nghiệp; đồng thời mời gọi các trường, các doanh nghiệp có uy tín, các giáo viên có tay nghề cao tham gia liên kết đào tạo nghề gắn với sản xuất nhằm mở rộng hình thức thực hành sản xuất tại doanh nghiệp, cung cấp thêm trang thiết bị dạy nghề nâng cao năng lực đào tạo, đa dạng loại hình đào tạo, đào tạo nghề có chất lượng cao đồng thời tạo công ăn việc làm tại chỗ cho học viên sau đào tạo.

9.2. Công tác giáo dục thường xuyên .

- Tổ chức hiệu quả nhiệm vụ giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông; nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo theo hướng cung cấp tri thức và kỹ năng, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học viên trong quá trình tiếp thu kiến thức, tiếp cận với tri thức mới trên mạng và báo chí bổ sung vào bài học.

- Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục thường xuyên thực hiện Chương trình GDTX cấp THPT 2018; đổi mới và thực hiện các phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học viên; duy trì các lớp hiện có với chất lượng ngày càng ổn định, giảm thiểu tình trạng lưu ban, bỏ học; tăng cường công tác quản lý và giáo dục học sinh, lồng ghép giáo dục Kỹ năng sống.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng học viên, chú trọng công tác bồi dưỡng học viên giỏi, phụ đạo học viên yếu kém.

- Tăng cường quản lý đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá: tăng cường dự giờ, góp ý giáo viên, nhấn mạnh trọng tâm đánh giá vào công tác đổi mới phương pháp. Thống nhất ra đề kiểm tra nhằm đánh giá thực chất năng lực vận dụng kiến thức của học viên, chống lối dạy chay, học vẹt, học tủ.

- Chỉ đạo dạy học phân hóa theo năng lực học viên: dạy theo hướng cá thể hóa, có bài tập nâng cao, câu hỏi khó cho học viên khá giỏi, đáp ứng chuẩn kiến thức kỹ năng cho học viên yếu và trung bình.

- Củng cố và phát triển các loại hình hoạt động ngoại khóa giúp tăng hứng thú học tập cho học viên. Tận dụng công năng các phòng chức năng và các phương tiện dạy học hiện đại.

- Chú trọng công tác giáo dục ngoại khóa thực hiện đúng, đủ chương trình giáo dục hướng nghiệp theo sách giáo khoa. Phân luồng học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông vào các trường dạy nghề.

- Tăng cường giáo dục toàn diện; duy trì và đẩy mạnh hơn công tác học viên giỏi, giáo dục năng khiếu.

- Nâng cao năng lực học tiếng Anh cho học viên chương trình GDTX.

- Nâng cao và củng cố vững chắc, nhuần nhuyễn chất lượng đội ngũ về trình độ chính trị, chuyên môn, tin học. Tổ chức phong trào thiết kế bài giảng bằng giáo án điện tử.

9.3. Xây dựng và phát triển đội ngũ:

- Tổ chức quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giáo dục chủ chốt của Trung tâm theo chỉ đạo của UBND thành phố Biên Hòa và hướng dẫn của Phòng Nội vụ thành phố để tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý có chất lượng tại cơ sở. Tham mưu với UBND thành phố về việc bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ chủ chốt đảm bảo phù hợp với năng lực, sở trường của từng cán bộ, góp phần nâng cao hiệu quả, điều hành.

- Triển khai thực hiện chương trình bồi dưỡng kịp thời để đánh giá, phân loại xếp hạng cán bộ quản lý giáo dục theo hướng dẫn của UBND thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai. Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cán bộ quản lý trong xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của trung tâm; tập trung đổi mới quản lý, đổi mới các hoạt động giáo dục, đổi mới dạy học,

kiểm tra, đánh giá học viên. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trung tâm trong việc tham mưu và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại đơn vị.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng; có phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng chính trị vững vàng; có năng lực chuyên môn giỏi; có tác phong làm việc khoa học và phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, trách nhiệm, hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, gắn bó với Trung tâm.

a) Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý:

- Cơ cấu Ban Giám đốc 03 người: Giám đốc phụ trách chung; 01 Phó Giám đốc phụ trách công tác giáo dục thường xuyên; 01 Phó Giám đốc phụ trách công tác giáo dục nghề nghiệp.

- Ban Giám đốc, các tổ trưởng, trưởng các đoàn thể phân đầu 100% có trình độ Trung cấp lý luận chính trị trở lên; 40% có trình độ sau đại học.

b) Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

- 100% giáo viên có trình độ đại học trở lên; tham mưu cấp thẩm quyền bổ sung viên chế phân đầu mỗi bộ môn văn hóa có 2 giáo viên cơ hữu, số còn thiếu đơn vị hợp đồng thỉnh giảng.

- 100% giáo viên dạy nghề có trình độ đại học trở lên; phân đầu tỷ lệ 01 giáo viên/ngành, số còn thiếu đơn vị hợp đồng thỉnh giảng.

- Ưu tiên tuyển giáo viên có trình độ sau đại học; xếp loại tốt nghiệp đạt giỏi, khá; có kinh nghiệm lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Tạo điều kiện tốt nhất cho đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị.

- Đảm bảo đủ số lượng, chất lượng nhân viên, người lao động theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên theo kế hoạch của Thành ủy

Biên Hòa.

9.4 Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục:

- Tham mưu UBND thành phố bố trí quỹ đất công, đầu tư xây dựng mới trung tâm hoặc nâng cấp, tu sửa cơ sở vật chất hiện có nhằm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục và đào tạo được giao.

- Tích cực tham mưu mua sắm các trang thiết bị đồng bộ theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa phục vụ dạy văn hóa và dạy nghề.

- Phòng làm việc được trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ cho công tác quản lý và điều hành trung tâm.

- Xây dựng cảnh quan trung tâm, đảm bảo môi trường “Xanh - sạch - đẹp”.

9.5. Ứng dụng CNTT và đẩy mạnh chuyển đổi số:

- Tổ chức thực hiện Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017. Triển khai và thực hiện hiệu quả Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các công tác quản lý, dạy và học; đẩy mạnh xây dựng thư viện giáo án điện tử, bộ đề thi, kiểm tra, kiểm định chất lượng, học bạ, sổ điểm điện tử... Từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, dạy và học.

- Tích cực ứng dụng, sử dụng các phần mềm quản lý, dạy và học theo quy định như: SMAS, Microsoft Teams, phần mềm kế toán, phần mềm quản lý thi... Sử dụng hiệu quả hệ thống camera giám sát quản lý hoạt động dạy và học,... Cán bộ, giáo viên, nhân viên thường xuyên tự học hoặc tham dự các lớp bồi dưỡng để sử dụng CNTT, chuyển đổi số phục vụ hiệu quả cho công việc

- Phân công giáo viên kiêm nhiệm công nghệ thông tin; tiến hành nâng cấp kết nối đường truyền internet cáp quang nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị.

9.6. Huy động các nguồn lực xã hội và hoạt động giáo dục:

- Tích cực tham mưu với UBND thành phố Biên Hòa để có chủ trương thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư cho trung tâm để giải quyết các khó khăn trong công tác dạy và học tại trung tâm; triển khai kịp thời, có hiệu quả các dự án, chương trình đã được phê duyệt. Đẩy mạnh xã hội hóa huy động các nguồn lực của xã hội để phát triển giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng trung tâm theo chuẩn văn hóa, thực hiện nghiêm quy chế dân chủ trong Trung tâm. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên; tiến tới thu hút giáo viên giỏi về công tác lâu dài tại đơn vị.

- Xây dựng nguồn lực tài chính của Trung tâm từ ngân sách nhà nước, nguồn tài chính xã hội, các nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của Trung tâm. Quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn thu theo đúng quy định, chống thất thoát, lãng phí.

- Huy động nguồn lực tài chính, vật lực để đầu tư, sửa chữa, nâng cấp khuôn viên, phòng học, phòng làm việc, các công trình phụ trợ, trang thiết bị, công nghiệp phục vụ dạy và học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên và học viên, đảm bảo 100% học viên thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo có điều kiện đến học tại trung tâm; chăm lo đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên trung tâm.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xây dựng và phổ biến chiến lược:

- Chiến lược được xây dựng một cách dân chủ, cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, phụ huynh và học viên của Trung tâm có trách nhiệm cùng Ban Giám đốc tham gia ý kiến, xây dựng chiến lược bảo đảm tính khoa học, thực tiễn và tính khả thi.

- Trình UBND thành phố Biên Hòa phê duyệt chiến lược.

- Chiến lược được phổ biến rộng rãi đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, phụ huynh và học viên trong Trung tâm, các tổ chức, cá nhân liên quan, đăng tải trên website của Trung tâm và phải được kiểm tra, giám sát, tổ chức đánh

giá việc thực hiện chiến lược phát triển hàng năm và thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng giai đoạn phát triển của đơn vị.

2. Tổ chức thực hiện:

- Thành lập Tổ xây dựng chiến lược phát triển Trung tâm gồm cán bộ lãnh đạo và cốt cán của trung tâm.

- Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện chiến lược; chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai thực hiện chiến lược, kiểm tra đôn đốc, điều chỉnh kế hoạch chiến lược theo từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của Trung tâm; thành phần gồm các cán bộ lãnh đạo và cốt cán của đơn vị.

3. Lộ trình thực hiện chiến lược:

- Giai đoạn 1: từ năm 2023-2025.

- Giai đoạn 2: từ năm 2025-2030.

4. Đối với Giám đốc Trung tâm:

- Đổi mới về tư duy, phương thức lãnh đạo, nhất là quản lý giáo dục, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tập trung xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện để đảm bảo chất lượng đại trà và tạo ra mũi nhọn đột phá trên các mặt công tác.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, phụ huynh và học viên của Trung tâm. Sau mỗi năm học, tổ chức đánh giá việc triển khai, đồng thời có điều chỉnh sửa đổi, bổ sung sao cho phù hợp với yêu cầu chung của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Biên Hòa..

5. Đối với các Phó Giám đốc Trung tâm:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Giám đốc tổ chức, triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra, đánh giá và chịu trách nhiệm cá nhân trước Giám đốc về kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp triển khai hiệu quả.

6. Đối với Tổ trưởng các tổ chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân theo trách nhiệm của từng thành viên.

- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện, đồng thời đóng góp ý kiến với Ban Giám đốc trung tâm để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

7. Đối với đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên:

Căn cứ kế hoạch phát triển chiến lược, kế hoạch năm học của trung tâm để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

8. Đối với phụ huynh và học viên:

- Ban đại diện cha mẹ học viên trung tâm tổ chức phổ biến, triển khai chiến lược của trung tâm trong các phiên họp cha mẹ học viên. Đóng góp các giải pháp, phối hợp và hỗ trợ trung tâm thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

- Hỗ trợ tinh thần, vật chất ... giúp trung tâm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của Kế hoạch chiến lược.

- Học viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định đối với người học, chăm chỉ học tập, lễ phép với thầy cô và nhân viên để đạt được kết quả học tập cao nhất.

Trên đây là Chiến lược phát triển Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Biên Hòa giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến năm 2030, trân trọng kính báo lãnh đạo các cấp được biết và xin ý kiến chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh Đồng Nai;
- Sở LĐ-TB&XH tỉnh Đồng Nai;
- TT.UBND/TP Biên Hòa;
- Đ/c Nguyễn Xuân Thanh, PCT.UBND/TP;
- Ban chỉ ủy TT;
- Ban Giám đốc TT;
- Các tổ chức, cá nhân liên quan;
- Lưu: VT. GDTX, GDNN.



Võ Ngọc Đức

PHÊ DUYỆT CỦA UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Thanh